

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 16-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 01/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Dương Hoàng P (tên gọi khác: B), sinh năm 1986, tại thành phố H; nơi cư trú: Đường D, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Hiền và bà Dương Thị Tuyết; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; ngày 27/9/2016 bị bắt khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 06/10/2016 được hủy bỏ tạm giữ sau đó bỏ trốn; ngày 02/01/2018 ra đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: B), sinh năm 1983, tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 276/5 ấp Tam Đ, xã T, huyện H, thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh V; có vợ tên Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1983 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt; ngày 15/7/2018, bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Quốc S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ H, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Trương Tấn Hoàn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 6, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Đường D, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng*: Phạm Thị K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Dương Hoàng P, Lê Thanh P (sinh năm 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường A, quận N, thành phố C) là nhân viên làm việc tại quán Karaoke “T” nằm trên đường NA3 thuộc khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 02h 30’ sáng ngày 27/9/2016, Nguyễn Quốc S và Trương Tấn Hoàn L cùng người bạn tên L (không rõ lai lịch) đến quán karaoke “T” hát karaoke. Khi đến nơi, quán chuẩn bị nghỉ nên Phúc không đồng ý cho S, L, Lu vào hát karaoke vì vậy xảy ra gây gổ giữa Phúc với S, L và Lu. S, L, Lu nhiều lần xông vào quán, đi qua, đi lại trước quán chờ bạn gái của S là Phạm Thị K, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau làm nhân viên tại quán. Khiêu đi ra kêu S, L, Lu về nhưng không được nên K đi vào làm tiếp. Khi khách còn lại của quán ra về nên K kêu S, L, Lu về nhưng S, L không chịu nên K, L về trước.

P thấy S, L còn ngồi ở ghế đá bên hông quán nên P đi ra đứng trước cổng cảnh giới. S đi đến kêu P đi ra ngoài nói chuyện nhưng P không đồng ý. P định quay vào trong quán thì S đi đến dùng tay đánh vào người P nhưng P tránh kịp. P bực tức đi vào trong quán nhặt 02 cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m có sẵn trong quán đi ra ngoài đánh S, L. Trên đường đi, P vút lại 01 cây sắt rồi cầm 01 cây sắt chạy ra chỗ S, L đánh vào người S. Ngay lúc này, P ở trong quán chạy ra dùng con dao xếp bằng kim loại dài 24cm (giấu sẵn trong người) hỗ trợ P đánh S và L. L nhìn thấy S bị P và Ph đánh nên chạy đến can ngăn và đánh Ph, Ph cầm dao đâm nhiều nhất vào người L, còn P thì dùng cây sắt đánh L. Ngay sau đó, Nguyễn Ngọc T (là thợ sửa quán) chạy ra nhặt cây sắt (P vừa vút lại) chạy ra hỗ trợ P, Ph đánh L và S thì S, L bỏ chạy ra hướng vòng xoay khu công nghiệp Mỹ Phước 2 được một đoạn bị ngắt xui nên được bảo vệ Becamex phát hiện cùng người thân đưa đi cấp cứu.

Sau đó, Ph cầm dao vào nhà vệ sinh bỏ vào bồn chứa nước bồn cầu của quán rồi bỏ trốn.

Công an phường C nhận được tin báo vụ việc nên mời Nguyễn Dương Hoàng P, Nguyễn Ngọc T đến làm việc, Phúc, T khai nhận hành vi vi phạm của mình nên chuyển giao vụ việc cho Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền.

Công an thị xã Bến Cát tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Dương Hoàng P, Nguyễn Ngọc T và khám nghiệm hiện trường thu giữ: 02 cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m (01 cây bị cong, 01 cây bị gãy gấp chưa đứt rời) và một con dao xếp bằng kim loại dài 24cm bị gãy mũi.

* Theo Bản kết luận giám định thương tật số 400/2016/GDPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Nguyễn Quốc S như sau:

+ Vết thương sọ não đỉnh phải 02x0,2cm, đã phẫu thuật găm sọ lấy dị vật, vá màng cứng, khuyết sọ đỉnh phải đáy phập phồng đường kính 4,8x4,1cm;

+ Vết thương đỉnh trái: 02x0,2cm, vết thương trán trái 03x0,2cm, vết thương cánh tay phải 11,5x0,5cm, vết thương lưng phải 2,3x0,5cm, vết thương lưng trái 1,7x0,5cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32% (tạm thời).

Ngày 22/01/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương có Công văn số 14/CV/TTPY trả lời về việc cơ chế hình thành thương tích và vật tác động gây ra tách tỷ lệ từng vết thương đối với bị hại Nguyễn Quốc S như sau:

*Về cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương đỉnh trái: chiều nằm ngang hơi chệch ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn.

- Vết thương đỉnh phải: chiều nằm ngang, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn.

- Vết thương mặt sau trong cách tay phải: sẹo hình vòng cung, hướng từ phải sang trái, bờ tương đối rõ.

- Vết thương lưng trái: chiều hơi chệch xuống, hướng từ sau ra trước, bờ tương đối rõ.

- Vết thương lưng phải: sẹo nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn.

Các vết thương trên khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Quốc S được tính như sau:

- Vết thương sọ não đỉnh phải 02x0,2cm, đã phẫu thuật găm sọ lấy dị vật+vá màng cứng, khuyết sọ đỉnh phải đáy phập phồng đường kính 4,8x4,1cm.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26% (hai sáu phần trăm)

-Vết thương đỉnh trái: 02x0,2cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

-Vết thương trán trái 03x0,2cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm).

-Vết thương cánh tay phải 11,5x0,5cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (ba phần trăm).

-Vết thương lưng phải 2,3x0,5cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

-Vết thương lưng trái 1,7x0,5cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%.

* Theo Bản kết luận giám định thương tật số 401/2016/GDPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Trương Tấn Hoàn Lam như sau:

+ Vết thương trán 2,5x0,2cm, vết thương mi trên mày trái 3,5x0,1cm, vết thương cánh mũi trái 3,5x0,1cm, vết thương môi trên 03x0,1cm, sẹo lành ảnh hưởng thẩm mỹ;

+ Tổn thương mắt phải, viêm màng bồ đào, loét giác mạc toàn bộ, mù mắt phải, thị lực mắt phải: sáng tối âm tính, thị lực mắt trái: 10/10;

+ Vết thương hạ đòn phải 2,5x0,3cm, vết thương cổ tay trái 5,5x0,5cm;

+ Vết thương thấu ngực - bụng vùng hạ sườn trái 6,5x0,2cm, tràn khí màng phổi trái, thủng dạ dày, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu lỗ thủng dạ dày, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 66% (tạm thời).

Ngày 22/01/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương có Công văn số 15/CV/TTPY trả lời về việc cơ chế hình thành thương tích và vật tác động gây ra – tách tỷ lệ từng vết thương đối với bị hại Trương Tấn Hoàn L như sau:

1. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương trán phải: hình vòng cung, chiều từ trên xuống dưới, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương mi trên mắt trái: chiều nằm ngang từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương cánh mũi trái: chiều từ trên xuống dưới hơi chệch sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn.

- Vết thương môi trên bên phải: chiều từ trên xuống dưới hơi chệch sang phải, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn.

- Vết thương hạ đòn phải: chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn.

- Vết thương cổ tay trái: sẹo hình vòng cung, chiều từ trên xuống, hướng từ phải sang trái, bờ tương đối gọn.

Các vết thương trên khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương thấu ngực – bụng vùng hạ sườn trái 6,5 x 0,2cm, tràn khí màng phổi trái, thủng dạ dày: chiều nằm ngang hơi chếch xuống dưới sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật nhọn gây ra.

- Tổn thương mắt phải, viêm màng bồ đào, loét giác mạc toàn bộ, mù mắt phải: Đây là tổn thương mắt không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày tác động gây ra.

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Trương Tấn Hoàn L được tính như sau:

- Tổn thương mắt phải, viêm màng bồ đào, loét giác mạc toàn bộ, mù mắt phải, thị lực mắt phải: sáng tối âm tính, thị lực mắt trái: 10/10

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41% (Bốn một phần trăm).

- Vết thương thấu ngực – bụng vùng hạ sườn trái 6,5 x 0,2cm, tràn khí màng phổi trái, thủng dạ dày, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu lỗ thủng dạ dày, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35% (Ba năm phần trăm).

- Vết thương trán 2,5 x 0,2cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương mi trên – mày trái 3,5 x 0,1cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương cánh mũi trái 3,5 x 0,1cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương môi trên 3 x 0,1cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương hạ đòn phải 2,5 x 0,3cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương cổ tay trái 5,5 x 0,5cm, sẹo lành.

Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm).

Ngày 30/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Dương Hoàng P và Nguyễn Ngọc T.

Ngày 12/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Thanh Ph

Quá trình điều tra P, T bỏ trốn, còn Ph không biết rõ làm gì, ở đâu. Ngày 30/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tạm đình chỉ điều tra và ra lệnh truy nã đối với P, T và Lê Thanh Ph.

Ngày 02/01/2018, P ra đầu thú. Ngày 15/7/2018, T bị bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn H là cha của bị cáo P đã thỏa thuận thay bị cáo P bồi thường số tiền 70.000.000 đồng cho bị hại L và bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bị hại S. L và S không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo P và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSBC ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo P và T về tội “cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho bị hại S; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m (01 cây bị cong, 01 cây bị gãy gập chưa đứt rời) và 01 con dao xếp bằng kim loại dài 24cm bị gãy mũi.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát, cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát. Về hình phạt: Bị hại S cho rằng mình cũng có một phần lỗi do có uống rượu bia nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại S yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng, đã nhận trước 13.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 17.000.000 đồng; riêng bị cáo P đã bồi thường xong nên bị hại không yêu cầu gì thêm.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo P và T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận: Do không kiềm chế được tức giận khi bị S dùng tay đánh bị cáo nên bị cáo đã chạy vào trong quán nhặt cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m đi ra ngoài đánh vào vai, tay và lưng của bị hại S. Sau đó L vào đánh bị cáo nên bị cáo tiếp tục dùng thanh sắt đánh vào vai, tay và lưng của bị hại L. Bị cáo T khai nhận: khi thấy hai bên đánh nhau nên bị cáo đã nhặt thanh sắt chạy ra đánh S với mục đích hỗ trợ P và Ph, bị cáo không đánh bị hại L. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hậu quả hành vi dùng thanh sắt đánh vào vùng trọng yếu của bị hại, có thể dẫn tới hậu quả nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát tức thời do thiếu suy nghĩ, các bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, cũng không bỏ mặt cho hậu quả xảy ra. Mặt khác, đối tượng Lê Thanh Ph dùng dao đâm vào vùng nguy hiểm của bị hại đã bỏ trốn nên hành vi của bị cáo P và T chỉ đủ dấu hiệu cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Do các bị cáo gây thương tích cho bị hại S với tỷ lệ là 32% (tạm thời), bị hại L với tỷ lệ là 66% (tạm thời) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, bản Cáo trạng số 65/CT-VKSBC ngày 14/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng phối hợp thực hiện, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trong đó, bị cáo P do không kìm chế được tức giận khi bị S đánh nên đã dùng thanh sắt đánh vào người S và L. Bị cáo T nhìn thấy P đánh nhau với S và L đã không tìm cách can ngăn mà còn giúp sức, tiếp tục dùng thanh sắt đánh vào người bị hại S. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án. Nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội nên răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P và T tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo P đã ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P và T; người bị hại cũng có một phần lỗi quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[7] Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với các bị cáo.

[8] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Riêng đối tượng tên Lê Thanh P khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m (01 cây bị cong, 01 cây bị gãy gập chưa đứt rời) và 01 con dao xếp bằng kim loại dài 24cm bị gãy mũi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H (là cha ruột của bị cáo P) đã bồi thường cho bị hại S số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại L số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại S và L không yêu cầu bị cáo P bồi thường gì thêm nên không xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 17.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại S. Xét đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dương Hoàng P và Nguyễn Ngọc T phạm tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 104; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Hoàng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2018, khấu trừ thời gian tạm giam trước của bị cáo từ ngày 27/9/2016 đến ngày 06/10/2016.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Quốc S.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m (01 cây bị cong, 01 cây bị gãy gập chưa đứt rời) và 01 con dao xếp bằng kim loại dài 24cm bị gãy mũi, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Thor phải nộp 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA
tx. Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương